

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-PT
Ngày 31 tháng 01 năm 2018
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bê Đ, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Thị Bê Đ: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 12/4/2017) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Bê Đ là ông Châu Phi Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lục Văn L, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1961 (vắng mặt).

2. Em Lục Gia B, sinh ngày 01/01/2002 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp BĐ, xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ủy ban nhân dân xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 28/4/2017) (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thị Bê Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Trần Thị Bê Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là ông Trần Văn Đ trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Trần Văn Đ (cha ruột bà Đ) khai phá từ năm 1945, đến năm 1986 cho lại bà Đ sử dụng, năm 1995 khi Nhà nước có chủ trương kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì bà Đ có đăng ký nhưng đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đang tranh chấp. Phần đất này do bà Đ không có nhu cầu sử dụng nên đã để đất trống thì ông L lại cất nhà trên phần đất của bà Đ từ năm 2009, bà Đ có ngăn cản nhưng ông L vẫn tiếp tục cất nhà ở. Nay bà Đ yêu cầu ông L trả lại cho bà Đ phần diện tích đất 128,6m², yêu cầu ông L tháo dỡ, di dời kiến trúc căn nhà để trả đất cho bà Đ.

Bị đơn ông Lục Văn L trình bày nội dung sau: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha ông (Lục Văn T) khai phá, đến năm 1982 thì cho lại ông phần đất đang tranh chấp, trước đây phần đất này là đất ruộng. Năm 1992 Nhà nước mức kênh xáng đi ngang qua phần đất của ông L thì ông có được phần đất mặt tiền nên ông L cho ông Đỗ Quốc V thuê mặt bằng sử dụng, năm 2007 thì ông lấy lại đất cho thuê và năm 2009 ông cất nhà ở thì bà Đ ngăn cản và phát sinh tranh chấp. Đối với yêu cầu của bà Đ buộc ông trả phần diện tích đất 128,6m² thì ông không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà Đ thì ông không yêu cầu bà Đ bồi thường giá trị kiến trúc căn nhà trên đất và giá trị bồi đắp đất của ông trước đây.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N và em Lục Gia B trình bày: Thống nhất với nội dung trình bày của ông Lục Văn L và không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bê Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã T là ông Trần Thanh B trình bày: Phần đất hiện đang tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 128,6m², tờ bản đồ số 64 (đất tọa lạc tại ấp BĐ, xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu) đây là đất thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Vì vậy, phần đất này không thuộc quyền sử dụng của ông L, bà Đ nhưng ông L lại cất nhà trên phần đất này, Ủy ban nhân dân xã T có ngăn cản nhưng ông L vẫn lấn chiếm là vi phạm, Ủy ban nhân dân xã T sẽ thu hồi phần đất này để sử dụng vào mục đích chung của Nhà nước.

Từ nội dung trên tại bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DS-ST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bê Đ yêu cầu ông Lục Văn L giao trả phần đất diện tích 128,6m², tại thửa số 64 (có tuyên từ cạnh kèm theo).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, và định giá tài sản tranh chấp, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn bà Trần Thị Bê Đ kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DS-ST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu ông Lục Văn L tháo dỡ nhà, giao trả đất lại cho bà Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Bê Đ trình bày: Ủy ban nhân dân xã T xác định phần đất tranh chấp là đất thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã quản lý và sẽ thu hồi phần đất này để sử dụng vào mục đích chung của Nhà nước. Việc xác định này của Ủy ban nhân dân xã T chưa rõ ràng, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định rõ yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T. Nội dung bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DSST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cũng không giải quyết gì đối với phần đất tranh chấp và số đo diện tích đất tranh chấp cũng chưa chính xác. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DSST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bê Đ, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 41/2017/DSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11 tháng 4 năm 2017, phần đất tranh chấp có vị trí và số đo như sau:

Cạnh hướng Đông giáp phần đất kênh I, do ông Đỗ Quốc V đang quản lý, sử dụng, cạnh dài 25,2m.

Cạnh hướng Tây giáp phần đất kênh I, do ông Đặng Hoàng T quản lý sử dụng, cạnh dài 25,2m.

Cạnh hướng Nam giáp lộ GR – GH, cạnh dài 5,2m.

Cạnh hướng Bắc giáp kênh I, cạnh dài 5.2m.

Tổng diện tích phần đất tranh chấp là 128,6m². Trên đất tranh chấp có 01 căn nhà của ông Lục Văn L được xây dựng tháng 02 năm 2017. Diện tích căn nhà: Chiều ngang 5,5m, chiều dài 11m, tổng diện tích căn nhà là 60.5m².

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Bê Đ yêu cầu ông Lục Văn L trả lại cho bà phần diện tích đất 128.6m², Hội đồng xét xử, xét thấy: Ông L và bà Đ không thống nhất với nhau về nguồn gốc đất tranh chấp. Cả bà Đ, ông L đều cho rằng phần đất tranh chấp là do cha mình khai phá, sử dụng và cho lại phần đất tranh chấp cho ông L, bà Đ sử dụng. Về phía bà Đ yêu cầu ông L trả lại đất nhưng bà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh phần đất này trước đó gia đình bà đã khai phá. Theo như nội dung trình bày của bà Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện theo ủy quyền của bà Đ xác định bà Đ có kê khai phần đất tranh chấp nhưng bà Đ không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh bà có kê khai, đăng ký phần đất này. Bà Đ có cung cấp một số người làm chứng biết rõ nguồn gốc đất tranh chấp như: Ông Trịnh Hoàng D, ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị H, bà Trần Thị X, ông Trần Việt Q nhưng những người này không xác định được nguồn gốc đất tranh chấp cũng như không biết rõ về quá trình bà Đ sử dụng phần đất tranh chấp của bà Đ như thế nào (bút lục 59, bút lục 62 – 65). Ông Phan Văn Đ và bà Lục Thị X thì xác định phần đất này trước đây là đường kênh và bà X cũng xác định trước đó phần đất tranh chấp không ai quản lý, sử dụng (bút lục 61 và bút lục 66). Do đó, việc bà Đ xác định phần đất tranh chấp là do cha bà khai phá từ trước năm 1945, sau đó để lại cho bà sử dụng từ năm 1986 là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Theo Công văn số 2305/UBND ngày 25/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện ĐH (bút lục 177) xác định: Qua kiểm tra thì phần đất đang tranh chấp thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã T quản lý và tại bản trích đo theo bản đồ địa chính chính quy lập năm 2006 (bút lục 92) thể hiện phần đất tranh chấp thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Nhà nước quản lý thuộc tờ bản đồ số 64. Từ đó, Hội đồng xét xử, có căn cứ xác định phần đất đang tranh chấp là đất kênh thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ đòi ông L trả lại phần diện tích đất 128.6m² là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bê Đ cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 41/2017/DSST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm bà Trần Thị Bê Đ được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bà Đ thuộc trường hợp là thân nhân của liệt sĩ được Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai và điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Bê Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bê Đ đòi ông Lục Văn L trả phần đất diện tích 128,6m², tờ bản đồ số 64, đất tọa lạc ấp Bình Điền, xã T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Nhà nước quản lý (theo bản đồ địa chính chính quy lập năm 2006), có vị trí và số đo cụ thể, như sau:

Cạnh hướng Đông giáp phần đất kênh I, do ông Đỗ Quốc V đang quản lý, sử dụng, cạnh dài 25,2m.

Cạnh hướng Tây giáp phần đất kênh I, do ông Đặng Hoàng T2 quản lý sử dụng, cạnh dài 25,2m.

Cạnh hướng Nam giáp lộ GR – GH, cạnh dài 5,2m.

Cạnh hướng Bắc giáp kênh I, cạnh dài 5,2m.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 850.000 đồng, bà Trần Thị Bê Đ phải chịu toàn bộ, bà Trần Thị Bê Đ đã nộp xong.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Trần Thị Bê Đ được miễn toàn bộ, bà Trần Thị Bê Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006300 ngày 08/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Bê Đ được miễn theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện ĐH;
- CCTHADS huyện ĐH;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Hùng